

Bản án số: 15/2020/HS-PT

Ngày: 08-01-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Hồng Sơn

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Nguyễn Văn Hậu

2/ Ông Phạm Viết Hùng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 572/2019/TLPT-HS, ngày 12/12/2019 đối với bị cáo Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** **Nguyễn Thanh T** (Tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm: 1987, tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: 578 Ấp 1, xã PK, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở trước khi bị bắt: 1168/171/35, Tổ 8, Ấp 4, xã HP, huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 29/9/2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về cướp giật tài sản (Theo bản án số 339/2008/HSST). Ngày 30/8/2010 bị cáo được đặc xá về địa phương và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 09/4/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về trộm cắp tài sản (Theo bản án số 63/2012/HSST), ngày 28/5/2013 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Ngày 01/3/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố

Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về trộm cắp tài sản (Theo bản án số 62/2007/HSST). Ngày 15/9/2007 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/7/2019. (Có mặt tại phiên tòa)

- Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Minh T và bị hại Nguyễn Văn Út E đều không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không có liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 19/7/2019, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô không gắn biển số chở Nguyễn Minh T từ xã Hiệp Phước, huyện X (nhà của T) về Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà của Minh T). Trên đường đi, Minh T rủ T cùng trộm cắp xe gắn máy vì Minh T có mang theo dụng cụ bẻ khóa xe mô tô và T đồng ý.

Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, trên đường PVB, xã T, huyện X, Minh T phát hiện trước phòng trọ số 2, nhà trọ 245/11, Ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện X có dựng 01 xe mô tô biển số 65H1-059.38 nhưng không có người trông coi. Minh T nói T dừng xe ở đầu hẻm đứng canh giới để Minh T vào hẻm lấy xe. Minh T đến vị trí xe mô tô biển số 65H1-059.38 dùng dụng cụ mở khóa bẻ ổ khóa xe xong. Nhưng do sợ bị phát hiện nên Minh T ra đầu hẻm nói cho T biết đã bẻ được khóa xe và đứng canh giới để T vào lấy xe.

T vào hẻm lấy xe mô tô biển số 65H1-059.38. Khi vừa lên xe khởi động máy để chạy ra ngoài thì bị bà Nguyễn Thị Kim Hằng và ông Nguyễn Văn Út E phát hiện tri hô nên T bỏ lại xe mô tô chạy ra ngoài cùng Minh T tẩu thoát thì bị anh Võ Văn B và anh Trần Văn P là dân phòng xã Hiệp Phước, huyện X đang đi tuần tra bắt giữ giao Công an xã HP, huyện X giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X, Nguyễn Minh T và Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm xe mô tô như đã nêu trên.

Tại bản kết luận ngày 22/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X xác định: Chiếc xe mô tô biển số 65H1-059.38, nhãn hiệu Yamaha sirius có trị giá là 8.500.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng nêu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2019.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Song, Tòa án cấp sơ thẩm có thiếu sót về tiền án bị cáo đã tái phạm mà lại thực hiện hành vi phạm tội cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, nhưng do không có kháng nghị và không làm xấu đi tình trạng của bị cáo khi chỉ có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thanh T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Qua nội dung đối đáp thì bị cáo và đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 15/11/2019, Tòa án nhân dân huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 19/11/2019, bị cáo có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 65H1-059.38 của ông Nguyễn Văn Út E, tài sản qua giám định có trị giá là 8.500.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Thanh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, Tòa án nhân dân huyện X đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân huyện X đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, theo quy định tại các điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Hội đồng xét xử phúc thẩm sau khi cân nhắc đến nhân thân người phạm tội, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm mà lại thực hiện hành vi phạm tội cố ý, nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, khung hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức án từ 02 năm đến 07 năm tù. Do không có kháng nghị của Viện kiểm sát và không làm xấu đi tình trạng của bị cáo khi chỉ có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, mặt khác mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm để xét xử lại. Từ đó, Hội đồng xét xử nhận định không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức án. Đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh T và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 ; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 ; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Nguyễn Thanh T 02 (Hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/7/2019.

3. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm) nghìn đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND huyện X; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện X; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA huyện X; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Công an huyện X; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Hồng Sơn**